

Số: 237/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C2, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim C và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Trương Thị Kim C và anh Nguyễn Thành T có một người con chung: Nguyễn Thanh Gia B, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018, hiện đang ở với chị C. Chị C và anh T thống nhất giao con chung Nguyễn Thanh Gia B cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Kim C và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị Kim C tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008709 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Hoàn trả lại cho chị C 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Ủy ban nhân dân xã M1, huyện P;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Duy Minh